TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST Ngày 26/02/2020 *"V/v tranh chấp về xác định cha cho con"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nik Êban.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thu Ba – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về "*Tranh chấp về xác định cha cho con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-TA ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Trường L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 3/29/38 đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Trường L trình bày:

Vào tháng 7/2015, tôi (L) và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú và không được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Chúng tôi thuê nhà sống chung với nhau tại phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội. Đến

tháng 12/2017, phát sinh mâu thuẫn nên tôi và chị H không sống chung với nhau từ thời điểm này đến nay, chị H chuyển về sinh sống tại thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo sổ hộ khẩu. Trong quá trình sống chung, tôi và chị H có con chung là Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 nhưng khi đăng ký khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân xã K thì chị H không khai họ tên bố là tôi. Mặc dù vậy, tôi vẫn chu cấp tiền cho chị H để nuôi con chung.

Ngày 14/8/2019, tôi có yêu cầu Viện pháp y Quốc gia thuộc Bộ y tế trưng cầu giám định ADN giữa tôi và cháu Nguyễn Vũ Đức C, kết quả giám định xác định: Nguyễn Vũ Đức C là con đẻ của tôi. Từ thời điểm này thì Nguyễn Vũ Đức C do tôi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 là con đẻ của tôi.

- Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do.

Do đó, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần 2 cho bị đơn chị Nguyễn Thị H nhưng đương sự đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định: cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 là con đẻ của anh Vũ Trường L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thảo luận đánh giá tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn anh Vũ Trường L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị H được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần 2, nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Vũ Trường L và bị đơn chị Nguyễn Thị H là có căn cứ phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 237 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xác định cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 là con đẻ của anh Vũ Trường L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Toà án tiến hành tống đạt các thủ tục

tố tụng hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng đều vắng mặt không lý do, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh.

- Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN số 151/19/ADN ngày 19/8/2019 của Viện pháp y Quốc gia thuộc Bộ Y tế, kết luận: anh Vũ Trường L, sinh năm 1992 có quan hệ huyết thống bố con với cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh năm 2016, độ tin cậy 99,9999%. Kết quả giám định ADN do nguyên đơn cung cấp đã được Tòa án thông báo cho bị đơn chị Nguyễn Thị H, nhưng đương sự không ý kiến gì.

- Căn cứ kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K, kèm theo trích lục khai sinh, xác định: Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 có mẹ đẻ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Trú tại: thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Phần họ tên cha bỏ trống.

Như vậy, việc nguyên đơn anh Vũ Trường L cho rằng đã chung sống với chị Nguyễn Thị H như vợ chồng và có con chung Nguyễn Vũ Đức C là có căn cứ.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Trường L là phù hợp với khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 là con đẻ của anh Vũ Trường L.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xử lý. Các đương sự không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 237 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Trường L.

Xác định: cháu Nguyễn Vũ Đức C, sinh ngày 21/9/2016 là con đẻ của anh Vũ Trường L.

2. Về án phí: đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Các đương sự.
-UBND xã K, huyện K.
-Lưu HS, VP.